

Số: 313/2022/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/ 11 /2022
Giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tiểu đoàn 25, Sư 324, Quân khu 4, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị **Thái Thị Thúy N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn C và chị Thái Thị Thúy Ngân

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Trần Văn C và chị Thái Thị Thúy N có 02 con chung là Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 31/3/2015 và Trần Văn Huy H, sinh ngày 19/10/2017. Nay ly hôn anh Cường và chị Ngân thỏa thuận giao con chung Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 31/3/2015 cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Trần Văn Huy H, sinh ngày 19/10/2017 cho chị Thái Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, các bên tự thỏa thuận

mức cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án phải giải quyết việc cấp dưỡng cho nhau. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Trần Văn C và chị Thái Thị Thúy N không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Trần Văn C và chị Thái Thị Thúy N thỏa thuận: anh Trần Văn C phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002763 ngày 01/12/2022. Anh Trần Văn C được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm,

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại

